

Số: 1015/2022/QĐ-PQTT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC HỦY PHÁN QUYẾT TRỌNG TÀI

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét đơn yêu cầu gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên họp: Bà **Nguyễn Thu Chinh**

Các Thẩm phán: Bà **Hoàng Thị Bích Thảo**

Ông **Đào Quốc Thịnh**

Thư ký phiên họp: Bà **Trịnh Ngọc Hân**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp:
Bà **Huỳnh Thị Kim Tuyến** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự thụ lý số 69/2022/TLST-KDTM ngày 20 tháng 5 năm 2022 về yêu cầu hủy phán quyết trọng tài theo Quyết định mở phiên họp số 2339/2022/QĐ-MPH ngày 07 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

Người yêu cầu: Công ty Cổ phần PG

Địa chỉ: Khu đô thị mới P, phường P1, quận P2, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

Là bị đơn trong phán quyết trọng tài.

Đại diện hợp pháp: Ông Quách Vũ A, ông Nguyễn Đăng N (Theo giấy ủy quyền số 180422 ngày 18/4/2022) và ông Phan Mạnh H (Theo giấy ủy quyền số 1804 ngày 18/4/2022) (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người yêu cầu: luật sư Châu Huy Quang và luật sư Đỗ Đức Vân Hồng là luật sư thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

Người có liên quan: Công ty Cổ phần X

Địa chỉ: Tầng 12, Tòa nhà V Plaza số 255-257 đường V1, phường V2, quận V3, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

Là nguyên đơn trong phán quyết trọng tài.

Đại diện hợp pháp: Bà Phùng Thị L, đại diện theo ủy quyền (Theo giấy ủy quyền số 83/UQ-HC.579 ngày 21/6/2022) (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người có liên quan: luật sư Nguyễn Thanh V thuộc Đoàn luật sư Thành phố Đà Nẵng (Có mặt).

Sau khi xem xét Đơn yêu cầu hủy phán quyết trọng tài ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Công ty Cổ phần PG đối với phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 96/21 HCM ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng trọng tài thuộc Trung tâm Trọng tài

Quốc tế Việt Nam (gọi tắt là VIAC) giải quyết vụ tranh chấp số 96/21 HCM giữa Công ty Cổ phần X (gọi tắt là Công ty X) và Công ty Cổ phần PG (gọi tắt là PG).

Nội dung tranh chấp: Công ty X khởi kiện PG yêu cầu:

- Chấm dứt thực hiện phần Dự án “Dịch vụ, thương mại và nhà ở” Khu phức hợp Giáo dục - Dịch vụ Thương mại và Nhà ở của PG.

- Buộc PG trả lại diện tích 30.104m² đất phần Hạng mục thương mại mà Bị đơn không thực hiện theo đúng tiến độ của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Công ty X tự nguyện hoàn trả cho PG số tiền tương ứng với phần diện tích đất mà PG phải trả lại là 31.609.200.000 VND.

- Buộc PG chịu phí trọng tài là 1.188.940.000 VND và chi phí luật sư của Nguyên đơn là 500.000.000 VND.

- Công ty X được quyền liên hệ với các Cơ quan có thẩm quyền tại Thành phố Đà Nẵng để thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động của Hạng mục thương mại trong Dự án Khu phức hợp giáo dục, dịch vụ, thương mại và nhà ở do PG làm chủ đầu tư theo Điều 60 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/06/2021, chuyển giao Dự án lại cho Nguyên đơn để tiếp tục thực hiện dự án theo quy hoạch và làm thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên diện tích 30.104m² của Hạng mục Thương mại.

- Buộc PG phải chịu lãi theo lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự trên số tiền mà Nguyên đơn thực hiện nghĩa vụ tài chính theo phán quyết Trọng tài cho đến khi PG thi hành xong các nội dung của Phán quyết Trọng tài.

Nội dung phán quyết trọng tài: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty X:

- Tuyên bố chấm dứt hoạt động phần Dự án “Dịch vụ, thương mại và nhà ở” thuộc “Dự án đầu tư Khu phức hợp Giáo dục - Dịch vụ Thương mại và Nhà ở PG”, mã số dự án là 8764128057, theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp cho PG lần đầu ngày 20/05/2011 và thay đổi lần thứ 8 ngày 13/05/2019.

- Buộc PG phải có trách nhiệm giao trả lại cho Công ty X diện tích 16.284m² đất phần Dự án “Dịch vụ, thương mại và nhà ở” theo ranh đất quy hoạch trong bản vẽ kèm theo Quyết định phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết TL 1:500 số 10336/QĐ-UBND ngày 13/12/2012 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Đà Nẵng.

- Công ty X có trách nhiệm hoàn trả cho PG số tiền là 31.609.200.000 VND.

- Công ty X có quyền liên hệ với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục hành chính cần thiết theo quy định của pháp luật có liên quan để thực thi Phán quyết 96/21.

Nội dung yêu cầu và căn cứ yêu cầu hủy phán quyết trọng tài: PG yêu cầu hủy phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 96/21 HCM lập ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng trọng tài thuộc VIAC với các lý do:

1. Hội đồng Trọng tài không có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp đất đai;

2. Hội đồng Trọng tài chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn là vi phạm các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam. Cụ thể:

2.1. Việc Hội đồng Trọng tài tuyên bố chấm dứt một phần dự án là đã vi phạm chính sách về công nhận và bảo hộ quyền sở hữu về tài sản, vốn đầu tư, thu nhập và các quyền, lợi ích hợp pháp khác của nhà đầu tư theo quy định tại Điều 5.4 Luật Đầu tư 2020;

2.2. Hội đồng Trọng tài không đưa ra được cơ sở pháp lý phù hợp để tuyên bố chấm dứt phần Dự án “Dịch vụ, thương mại và nhà ở” Khu phức hợp Giáo dục - Dịch vụ Thương mại và Nhà ở của PG, vi phạm nguyên tắc tại Điều 4.2 Luật Trọng tài thương mại 2010 về việc “*Trọng tài viên phải độc lập, khách quan, vô tư và tuân theo quy định của pháp luật*”;

2.3. Công ty X viển dẫn thỏa thuận tại Điều 5.4 Hợp đồng để buộc PG bàn giao lại khu đất là trái với các nguyên tắc của Bộ luật Dân sự 2005, quy định về quản lý dự án đầu tư tại Luật Đầu tư 2005, Luật Đất đai 2003 và Luật Kinh doanh Bất động sản 2006.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên họp: Yêu cầu hủy phán quyết trọng tài với các lý do nêu trong đơn yêu cầu của Công ty Cổ phần PG và lời trình bày tại phiên họp của người yêu cầu là không có cơ sở để Hủy phán quyết trọng tài. Do đó, đề nghị Hội đồng xét đơn yêu cầu áp dụng Điều 68 Luật Trọng tài thương mại, không chấp nhận yêu cầu hủy phán quyết trọng tài của Công ty Cổ phần PG;

XÉT THẤY:

1. Về thẩm quyền giải quyết:

Đây là việc dân sự về yêu cầu kinh doanh thương mại liên quan đến việc trọng tài thương mại Việt Nam giải quyết tranh chấp, nơi Hội đồng trọng tài tuyên phán quyết trọng tài là Thành phố Hồ Chí Minh, do đó căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 31, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm o khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tổ tụng dân sự năm

2015, và Khoản 2, Khoản 3 Điều 7 Luật Trọng tài thương mại năm 2010, yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về thời hiệu nộp đơn yêu cầu:

Ngày 28/3/2022 là ngày ban hành phán quyết trọng tài vụ kiện số 96/21 HCM, cùng ngày 28/3/2022 PG đã nhận được phán quyết. Ngày 26/4/2022, PG nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hủy phán quyết trọng tài là còn trong thời hạn (30 ngày kể từ ngày nhận được phán quyết trọng tài) theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Trọng tài Thương mại.

3. Về nội dung yêu cầu:

Xét các lý do trong đơn yêu cầu hủy phán quyết trọng tài đề ngày 18/4/2022 của Người yêu cầu là PG, căn cứ các tài liệu chứng cứ đính kèm tại đơn yêu cầu và lời trình bày của các bên tại phiên họp, Hội đồng xét đơn nhận thấy:

3.1. *Xét lý do người yêu cầu cho rằng “Hội đồng Trọng tài không có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp đất đai, cụ thể là yêu cầu của Công ty X liên quan đến việc buộc PG trả lại diện tích 30.104m² đất phần dự án “Dịch vụ, thương mại và nhà ở”.*

Theo khoản 24 Điều 3 Luật Đất đai 2013 qui định: “Tranh chấp đất đai là tranh chấp về quyền, nghĩa vụ của người sử dụng đất giữa hai hoặc nhiều bên trong quan hệ đất đai”.

Xét vụ tranh chấp số 96/21 HCM mà VIAC giải quyết, các bên đều xác định không tranh chấp về quyền, nghĩa vụ của người sử dụng đất trong quan hệ đất đai, không tranh chấp ai là người có quyền sử dụng đất mà các bên đồng ý xác định chỉ tranh chấp về quyền, nghĩa vụ của các bên trong quan hệ hợp đồng chuyển nhượng dự án. Do đó lập luận của người yêu cầu cho rằng tranh chấp mà Hội đồng Trọng tài đã giải quyết là “tranh chấp đất đai” để từ đó cho rằng Hội đồng Trọng tài không có thẩm quyền giải quyết là không phù hợp với qui định tại Điều 3 Luật Đất đai 2013 và khoản 2 và khoản 3 Điều 8 Nghị quyết số 05/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Điều 3 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Mặt khác, tranh chấp mà Hội đồng Trọng tài đã giải quyết là tranh chấp giữa các bên phát sinh từ hoạt động thương mại nên Trọng tài có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Luật Trọng tài thương mại. Tại Điều 10.2 của Hợp đồng, các Bên thỏa thuận tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng sẽ được giải quyết tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC). Thỏa thuận trọng tài này đã được các bên thừa nhận và không bị vô hiệu theo quy định tại Điều 18 Luật Trọng tài thương mại. Trong

quá trình giải quyết Vụ tranh chấp, các bên đều xác nhận: “*Các Bên thống nhất và đồng ý và không có ý kiến phản đối về thành phần của Hội đồng Trọng tài và thẩm quyền của Hội đồng Trọng tài*”. Do đó, việc người yêu cầu cho rằng vụ tranh chấp không thuộc thẩm quyền của Hội đồng Trọng tài và căn cứ theo điểm c khoản 2 Điều 68 Luật Trọng tài thương mại để yêu cầu hủy Phán quyết Trọng tài là không có cơ sở, không phù hợp với chính thừa nhận của PG về thẩm quyền của Hội đồng Trọng tài như đã nêu trên.

3.2. Xét lý do người yêu cầu cho rằng Hội đồng Trọng tài chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn là vi phạm các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam:

Người yêu cầu trình bày: “Hội đồng Trọng tài tuyên bố chấm dứt một phần dự án là đã vi phạm chính sách về công nhận và bảo hộ quyền sở hữu về tài sản, vốn đầu tư, thu nhập và các quyền, lợi ích hợp pháp khác của nhà đầu tư theo quy định tại Điều 5.4 Luật Đầu tư 2020”: tại phiên họp người đại diện của PG không chỉ ra được quy định cụ thể nào của pháp luật để cho rằng việc Hội đồng Trọng tài tuyên bố chấm dứt một phần dự án là đã vi phạm chính sách về công nhận và bảo hộ quyền sở hữu về tài sản, vốn đầu tư, thu nhập và các quyền, lợi ích hợp pháp khác của nhà đầu tư nên không có căn cứ. Mặt khác, vấn đề này thuộc về nội dung vụ tranh chấp nên căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 71 Luật Trọng tài thương mại và khoản 2 Điều 15 Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20/3/2014 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét đơn không xét lại nội dung vụ tranh chấp và không chấp nhận ý kiến này của PG,

Đối với ý kiến của người yêu cầu cho rằng “Hội đồng Trọng tài không đưa ra được cơ sở pháp lý phù hợp để tuyên bố chấm dứt phần Dự án “Dịch vụ, thương mại và nhà ở” Khu phức hợp Giáo dục - Dịch vụ Thương mại và Nhà ở của PG, vi phạm nguyên tắc tại Điều 4.2 Luật Trọng tài thương mại 2010 về việc “*Trọng tài viên phải độc lập, khách quan, vô tư và tuân theo quy định của pháp luật*”. Nhận thấy tại phiên họp người yêu cầu không cung cấp được chứng cứ nào để chứng minh phán quyết được lập có sự cưỡng ép, lừa dối, đe dọa hoặc hối lộ để vi phạm nguyên tắc “Trọng tài viên phải độc lập, khách quan, vô tư và tuân theo quy định của pháp luật”. VIAC có văn bản trình bày: đối với việc xem xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, Hội đồng Trọng tài đã căn cứ vào thỏa thuận của các bên tại Hợp đồng, Phụ lục Hợp đồng và các tài liệu khác mà các bên đã nộp trong quá trình tố tụng để ra Phán quyết Trọng tài. Đồng thời, Hội đồng Trọng tài cũng viện dẫn điểm h khoản 1 Điều 48 Luật Đầu tư 2014 cũng như quy định tại điểm g khoản 2 Luật Đầu tư 2020 để xác định thẩm quyền của Hội đồng Trọng tài trong việc chấm dứt một phần Dự án đầu tư. Do đó, việc PG cho rằng Hội đồng Trọng tài chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn về việc

chấm dứt một phần dự án không dựa trên cơ sở pháp lý là không có căn cứ. Mặt khác, vấn đề này thuộc về nội dung vụ tranh chấp nên căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 71 Luật Trọng tài thương mại và khoản 2 Điều 15 Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20/3/2014 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét đơn không xét lại nội dung vụ tranh chấp và không chấp nhận ý kiến này của Bị đơn.

3.3. Việc người yêu cầu cho rằng Công ty X vi phạm dẫn thỏa thuận tại Điều 5.4 Hợp đồng để buộc PG bàn giao lại khu đất là trái với các nguyên tắc của Bộ luật Dân sự 2005, quy định về quản lý dự án đầu tư tại Luật Đầu tư 2005, Luật Đất đai 2003, và Luật Kinh doanh Bất động sản 2006:

Bị đơn cho rằng Hội đồng Trọng tài viện dẫn thỏa thuận tại Điều 5.4 của Hợp đồng để chấp nhận yêu cầu khởi kiện là vi phạm nguyên tắc cơ bản quy định tại Điều 4 và Điều 10 Bộ luật Dân sự 2005, bao gồm nguyên tắc tự do, tự nguyện cam kết, thỏa thuận và nguyên tắc tôn trọng lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng, quyền, lợi ích hợp pháp của người khác. Nhận thấy khi giải quyết tranh chấp Hội đồng Trọng tài đã căn cứ vào chính thỏa thuận của các bên tại Điều 5.4 của Hợp đồng để giải quyết tranh chấp tức là đã tôn trọng nguyên tắc tự do, tự nguyện cam kết, thỏa thuận theo quy định tại Điều 4 Bộ luật Dân sự 2005 và cũng không có căn cứ cho rằng việc Hội đồng Trọng tài chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn là vi phạm nguyên tắc cơ bản quy định tại Điều 10 Bộ luật Dân sự 2005 do xâm phạm lợi ích của Nhà nước. Mặt khác đây là những vấn đề thuộc nội dung vụ tranh chấp mà Hội đồng trọng tài đã xem xét giải quyết, căn cứ qui định tại Khoản 4 Điều 71 Luật Trọng tài thương mại, Hội đồng xét đơn yêu cầu hủy phán quyết trọng tài không xét xử lại nội dung vụ tranh chấp mà hội đồng trọng tài đã giải quyết. Vì vậy, lý do nêu trên của PG là không có cơ sở chấp nhận.

Từ những phân tích trên, nhận thấy phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 96/21 HCM ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng trọng tài thuộc Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam không thuộc vào một trong các trường hợp phán quyết trọng tài bị hủy theo quy định tại Khoản 2 Điều 68 của Luật Trọng tài thương mại năm 2010, nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu hủy phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 96/21 HCM ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng trọng tài thuộc Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam của người yêu cầu là PG.

Vì các lẽ trên,

Áp dụng khoản 3 Điều 414, Điều 415 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 68, Điều 71 và Điều 72 của Luật Trọng tài thương mại năm 2010;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không hủy phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 96/21 HCM ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng trọng tài thuộc Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam về việc giải quyết vụ tranh chấp giữa:

Nguyên đơn: **Công ty Cổ phần X**

Địa chỉ: Tầng 12, Tòa nhà V Plaza số 255-257 đường V1, phường V2, quận V3, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Bị đơn: **Công ty Cổ phần PG**

Địa chỉ: Khu đô thị mới P, phường P1, quận P2, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

2. Quyết định này là quyết định cuối cùng và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, các bên, Hội đồng trọng tài không có quyền khiếu nại, kháng cáo, Viện kiểm sát không có quyền kháng nghị.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Đương sự;
- VIAC;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT ĐƠN YÊU CẦU
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Nguyễn Thu Chinh